

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Khôi.

2. Ông Hồ Văn Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tân L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh TTH, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Cảnh Dương, xã LV, huyện PL, tỉnh TTH, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/6/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tân L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tân L và anh Võ Văn V có tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới. Đến ngày 01/7/2017 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LV, huyện PL, tỉnh TTH, trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do anh V

không quan tâm đến vợ con, hay chửi bới, đánh đập vợ con. Từ tháng 01/2022 chị L và anh V sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Võ Văn V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 người con chung là Võ Nguyễn Khánh M, sinh ngày 19/4/2018 chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu My và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị L trình bày về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn V trình bày:

Quá trình chung sống và đăng ký kết hôn giống như chị L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân, nay chị Lưu yêu cầu ly hôn anh V cũng đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh V có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn Khánh M cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Vì thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh V cũng nuôi con, chỉ khoảng 03 tháng trở lại đây cháu My do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh V trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Các đương sự về cơ bản chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tân L và anh Võ Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu

thuần vợ chồng nên hai người sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị L và anh V không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, hiện hai người vẫn sống ly thân, cuộc sống của ai tự lo liệu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L và anh V thuận tình ly hôn, xét thấy sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về việc nuôi con chung:

Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Võ Nguyễn Khánh M, sinh ngày 19/4/2018 hiện tại đang sống cùng chị L. Cả chị L và anh V đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của cả anh V và chị L đều chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Cả anh V và chị L đều đáp ứng các điều kiện cần thiết để nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn, cha và mẹ đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi sau khi ly hôn là nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Xét thấy, hiện nay cháu My còn nhỏ, đang sống với chị L và là con gái nên rất cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhằm ổn định tâm sinh lý của cháu M đến tuổi trưởng thành. Do đó, nhằm đảm sự phát triển toàn diện của cháu M, cũng như để ổn định cuộc sống cho cháu thì cần giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L, anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tân L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tân L và anh Võ Văn V thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Võ Nguyễn Khánh M, sinh ngày 19/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Tân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh V có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tân L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004115 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh TTH. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND huyện PL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã LV, huyện PL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Xuân Huế